TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 53/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 13 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 9, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải của anh Nguyễn N.T và chị Nguyễn B.L.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành về ly hôn":

- Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn N.Tvà chị Nguyễn B.L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*__Anh Nguyễn N.T__, sinh năm 1988. HKTT: Số 42/26 H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: Số 5 ngõ 48 T, quận M, Hà Nội.

*__Chị Nguyễn B.L__, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 54 phố H, phường G, quận K, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn N.T và chị Nguyễn B.L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh ngày 06 tháng 4 năm 2012, giấy chứng nhận kết hôn số 37, Quyển số 01. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên tiến hành ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn G.A, sinh ngày …….. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn G.A. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung anh T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 11/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4]. Sau khi ký biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên tiến hành ngày 24 tháng 11 năm 2022 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn B.Lvà anh Nguyễn N.T.

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn G.A, sinh ngày …….. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn G.A. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung anh T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 (Mười triệu) đồng mỗi tháng. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 11/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn N.T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà, đất ở chung, công nợ chung:** Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND q. K;
- CCTHADS q. K;
- UBND P.1;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ